

TƯ LIỆU



DÂN TỘC HỌC

LỄ CƯỚI CỦA NGƯỜI DAO LÔ GANG

(Xóm Ba Nhất, xã Phú Thượng,
huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)

NGUYỄN THỊ QUẾ LOAN

Người Dao ở Việt Nam có khoảng hơn 600.000 người, sống xen kẽ với nhiều dân tộc, cư trú ở hầu hết các tỉnh miền núi và trung du phía Bắc. Do đặc điểm cư trú phân tán, mỗi nhóm Dao ở mỗi địa phương đều có những nét riêng trong phong tục tập quán. Bài viết này chỉ xin đề cập đến lễ cưới của người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Xóm Ba Nhất là một trong hai xóm của xã Phú Thượng có người Dao Lô Gang sinh sống. Cách trung tâm huyện Võ Nhai khoảng 10 km, xóm Ba Nhất có diện tích đất tự nhiên là 1.360 ha, đất nông nghiệp khoảng 147,0 ha, đất lâm nghiệp 1.192,58 ha, đất trồng chè 14,0 ha và đất vườn tạp là 12,50 ha. Toàn xóm hiện có 140 hộ, 712 khẩu người Dao Lô Gang; số người già trên 60 tuổi là 27 người, trong đó người cao tuổi nhất là cụ Bàn Thị Mùi 90 tuổi¹. Hiện nay xóm Ba Nhất đã có sự chuyển đổi về nhiều mặt, đời sống kinh tế và văn hoá của người Dao ở đây ngày càng được nâng cao. Song, đồng bào vẫn duy trì tập quán cưới xin truyền thống.

Về nguyên tắc, từ lâu đời người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất cũng như ở xóm Biên xung quanh đều quy định cấm kết hôn những người cùng dòng họ trong khoảng 5 đời. Để tránh nhầm lẫn, người ta căn cứ vào hệ thống tên đệm của dòng họ. Chẳng

hạn, dòng họ Triệu ở đây có các tên đệm như: Tiến, Long, Hữu, Phúc, Sinh, Tài. Rõ ràng, con trai con gái ở trong dòng họ Triệu này muốn lấy nhau thì phải sau 6 đời². Một đặc điểm nữa là đến nay quan hệ hôn nhân của đồng bào chủ yếu vẫn nằm trong phạm vi nội tộc, trai gái đến tuổi xây dựng gia đình đều thích tìm người yêu đồng tộc ở các xóm trong xã hoặc ở xã khác. Hiện nay mặc dù trai gái người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất đã được tự do tìm hiểu để kén chọn người bạn đời, nhưng yếu tố quyết định cuối cùng vẫn phụ thuộc vào việc so tuổi của đôi trai gái có hợp nhau hay không, kể cả các điềm báo xấu hay tốt trong quá trình tiến hành các nghi lễ hỏi cưới.

Cho đến nay, hôn lễ của đồng bào Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất thường trải qua các bước như sau:

1. Nhà trai đến nhà gái xin so tuổi của đôi trai gái (*mì nải nham*)

Sau khi hai bên nội ngoại của chàng trai đã xem xét về cách ăn ở, cách cư xử, tính chịu khó làm lụng của cô gái và thấy ưng ý thì bố của chàng trai mang 1 chai rượu và 1 nắm mì khô sang nhà cô gái để hỏi ngày tháng năm sinh của cô gái³. Trên đường đi, nếu gặp người đang vác cuốc hoặc vác củi thì bố của chàng trai phải lập

². Theo lời kể của ông Triệu Tài Hưng, người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất.

³. Trường hợp bố của chàng trai đã mất thì nhờ một người có uy tín trong dòng họ đã được làm lễ cấp sắc.

¹. Theo *Dân số và hiện trạng sử dụng đất đai của xã*, Tài liệu do Ủy ban Nhân dân xã Phú Thượng cung cấp.

tức quay trở về nhà và từ bỏ ý định đi hỏi cô gái đã được chọn. Theo quan niệm của đồng bào thì đây là điềm báo về cuộc hôn nhân rất xấu, nếu cố tình đi hỏi và lấy cô gái đó về làm dâu thì một trong hai người hoặc chàng trai hoặc cô gái sẽ phải chết. Nếu không gặp điềm xấu, khi vừa đến nhà cô gái, nhà trai cất tiếng ca “Tôi ở bản... nghe nói nhà này có một bông hoa, tôi đến để xem và hái” (*Hiu ủ nai mài nom piêng mai kèng mài hải tào thẩu kè*). Trường hợp nhà gái không đồng ý thì nói: *Piao chiếu mai diêm piao* (Chủ nhà đi vắng rồi); nếu thấy bố mẹ cô gái mời nhà trai vào nhà và làm cơm thết đãi thì chứng tỏ nhà gái ưng ý. Lúc này nắm mì khô mà nhà trai mang sang sẽ được nhà gái đem nấu canh để thể hiện sự chung vui của hai nhà.

Khi uống xong, rượu do nhà gái rót mời, nhà trai lấy chén rót rượu từ chai rượu mà mình đem đến để mời cha mẹ cô gái, rồi thưa chuyện với họ, nói lên ý định hỏi cô gái về làm dâu. Tiếp theo, nhà trai xin bố mẹ cô gái cho biết ngày tháng năm sinh của cô gái để nhờ thầy cúng xem có hợp với tuổi con trai hay không. Khi so tuổi, nếu thấy mệnh của đôi trai gái hợp nhau và trong 3 ngày kể từ ngày đi hỏi, cả hai bên gia đình không có người ốm đau, không có con vật gì chết, không thấy cáo hoặc chim vào nhà thì nhà trai đem 3 lá trầu, 2 quả cau đến nhà gái làm lễ giao duyên.

2. Lễ giao duyên (*dia cấp cào toong*)

Cũng như lần trước, nhà gái làm cơm mời nhà trai. Sau khi ăn cơm và uống rượu xong, nhà trai xin nhà gái đặt bát trầu cau lên bàn thờ tổ tiên và vái 3 vái. Sau đó, nhà trai thông báo cho nhà gái biết về kết quả so tuổi của đôi trai gái hợp nhau, đồng thời cũng hỏi nhà gái về các khoản thách cưới. Theo cụ Bàn Thị Mùi, trước đây người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất cũng như ở các xóm xung quanh

không có lệ thách cưới bằng tiền mà chỉ thách bằng gạo, rượu và thịt. Còn hiện nay, số lượng các hiện vật như gạo, thịt... có thể thách ít đi, nhưng thay vào đó là một khoản tiền mặt. Còn quần áo cưới của cô dâu thì do cô dâu tự may thêu và điều này cũng thấy tương đồng với một số nhóm Dao khác¹. Tiếp theo, hai bên gia đình ấn định ngày đám cưới và số người đưa lễ sang nhà cô dâu. Lễ đám cưới thường cách ngày hỏi khoảng từ 6 đến 7 tháng để nhà trai có thời gian chuẩn bị các đồ dẫn cưới, nếu gần đến ngày đám cưới mà vẫn chưa chuẩn bị đủ thì có thể thương lượng lại với nhà gái.

3. Lễ đám cưới (*mì nải xin tra*)

Giống như một số nhóm Dao, ngày đám cưới của người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất phải được chọn kỹ, tránh trùng các ngày xung khắc với họ của cô dâu, chú rể. Chẳng hạn như họ Đặng ở đây thì phải kiêng các ngày Hợi, Mão và Tý². Đúng ngày lành tháng tốt đã chọn, đoàn nhà trai gồm: bố của chú rể tương lai, một ông bác (*pé*) hoặc một ông chú (*diều*) cùng với một bác gái (*tây*) đem 1 con gà, 10 quả cau và 10 lá trầu sang nhà gái. Số trầu cau này được chia cho ông bà nội ngoại, bố mẹ và anh em ruột của cô dâu tương lai cũng có mặt tại hôm đó. Sau khi thết gà cúng và khấn báo tổ tiên, nhà gái làm cơm mời đoàn nhà trai. Trong bữa cơm thân mật, hai bên gia đình cùng nhau bàn bạc về số lượng các lễ vật thách cưới, về số lượng người nhà trai đi đón dâu... Về số lượng các lễ vật thách cưới, hiện nay đồng bào thường thách khoảng 2 tạ rưỡi thịt lợn (không lấy xương đùi, bỏ xương ống, bỏ thịt bụng), 40 lít rượu gạo, 2 nôi gạo (tương đương 20 kg) và 1 đôi gà. Với số

¹. Xem: Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến. *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1971, tr. 235-236.

². Theo lời kể của ông Đặng Văn An, 69 tuổi, Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất.

lượng này, trong lễ dạm cưới nhà trai có thể xin nhà gái bớt giảm chút ít, mặc dù không đáng kể. Cuối buổi lễ dạm cưới, nhà trai không quên hỏi nhà gái về những ngày kiêng kỵ của nhà gái cũng như của cô gái để chọn ngày tháng tốt tổ chức lễ cưới chính thức.

4: Lễ cưới (*mì xin tra*)

Giống như một số dân tộc trong vùng, đồng bào Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất thường tổ chức lễ cưới vào thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 âm lịch hàng năm, tất nhiên cũng có thể tiến hành vào tháng 1 hoặc tháng 2. Trước hôm đón dâu 2 ngày, anh em họ hàng và láng giềng cần tập trung đông đủ ở nhà trai để mổ lợn. Nhà trai nhất thiết phải mời một ông thầy cúng đến cúng thông báo và cầu mong tổ tiên phù hộ cho đoàn nhà trai đi đưa lễ suôn sẻ, lễ vật vừa ý nhà gái, đồng thời phù hộ cho cô dâu chú rể khoẻ mạnh, sống hạnh phúc.

Trường hợp nhà gái ở xa thì ngay đêm hôm mổ lợn đoàn nhà trai phải xuất hành để cho kịp đến nhà gái trước 8 giờ sáng hôm sau. Đoàn đưa lễ của nhà trai thường từ 11 đến 12 người, không kiêng số chẵn hoặc lẻ, đi đầu là ông trưởng đoàn (*đam đăm ông*). Trưởng đoàn phải là người trong dòng họ, có uy tín, đã được cấp sắc. Theo sau ông trưởng đoàn đưa lễ là ông trưởng đoàn đón dâu (*xìng súi ông*), rồi đến người phù dâu (*miềng nhàng*) và sau cùng là những người gánh đồ lễ. Cũng như ông trưởng đoàn đưa lễ, ông trưởng đoàn đón dâu phải là người khéo ăn nói, đã được cấp sắc, giỏi đối đáp bằng thơ ca, đồng thời cũng giỏi cúng bái, biết yểm bùa phép để đón dâu về đến nhà trai an toàn. Khi đoàn nhà trai vừa tới cổng nhà gái, *xìng súi ông* cất tiếng hát:

*Nhà này có bông hoa đẹp
Bên ấy có con ong xinh
Ong bay đến hút mật*

Ta đến đây tìm mình.

Nhà gái đáp:

*Trong rừng vô số hoa đẹp
Cũng vô vàn ong chăm
Ta với mình hợp duyên hợp số
Cùng khấn tổ tiên về sống với
nhau¹.*

Sau đó, nhà gái mời nhà trai vào nhà và tiếp nước. Uống nước xong, ông trưởng đoàn đưa lễ (*đam đăm ông*) bàn giao các lễ vật dẫn cưới cho nhà gái, được đại diện nhà gái cân đo chính xác có đối chiếu với số lượng thách cưới đã thoả thuận và ghi vào một tờ giấy hồng để lên bàn thờ. Tiếp theo, ông trưởng bếp nhà gái lấy một phần thịt mà nhà trai mang đến để chia cho các thành viên của nhà gái, gọi là *ngòi tra tiu*, cụ thể như:

- Ông bà nội cô dâu: 8 đến 10 kg
- Ông bà ngoại cô dâu: 8 đến 10 kg
- Thầy cúng được mời đến cúng lễ: 3 kg
- Trưởng bếp: 3 kg
- Anh chị em ruột cô dâu: Gồm 7 phần, mỗi phần 2 kg.

Đây là tập tục có tính bắt buộc, nếu ông bà của cô dâu đã mất thì phần thịt vẫn được chia như vậy, rồi bày lên bàn thờ cúng báo. Trường hợp số anh chị em cô dâu ít hơn 7 hoặc nhiều hơn 7 thì vẫn phải chia làm 7 phần như trên. Sau khi chia, số thịt còn lại được dùng làm cỗ mời bà con họ hàng, xóm giềng. Cũng giống như một số nhóm Dao khác, cỗ cưới ở bên nhà gái người Dao Lô Gang xóm Ba Nhất được ăn trong 2 bữa: 1 bữa vào buổi chiều hôm cưới, 1 bữa vào sáng sớm hôm sau trước khi tiễn đưa cô dâu về nhà chồng. Theo lời kể của các cụ thì cỗ cưới trước đây của đồng bào chỉ có 3 món: *Tùng o chệp* (thịt lợn luộc loại nửa nạc nửa mỡ), *tùng o chấu* (thịt lợn thái miếng trộn muối, gừng, sau

¹ Cụ Bàn Thị Mùi, 90 tuổi, người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất đọc và dịch lời.

đó cho nước vừa đủ và đun chín), *nòm chiu pin* (lõi non của cây chuối thái nhỏ ngâm qua nước muối rồi nấu với xương vai, vè, chân lợn). Hiện nay do cuộc sống khá giả hơn nên cỗ cưới đã có thêm các món như thịt lợn quay, giò, chả, thịt gà...

Sau khi giao xong lễ vật dẫn cưới, nhà trai xin phép bố mẹ cô dâu để được cúng báo tổ tiên. Người đại diện nhà trai sắp lên bàn thờ 1 con gà luộc, 1 nắm gạo, 1 chai rượu, 1 xấp tiền âm phủ¹ và khăn: “Em gái nhà năm nay đã đến tuổi trưởng thành, xin phép tổ tiên cho làm người nhà tôi...”. Lễ cúng kéo dài khoảng 2 tiếng.

Đêm hôm đó đoàn nhà trai ngủ lại nhà gái. Khoảng từ 3 đến 4 giờ sáng, đoàn đưa lễ của nhà trai phải dậy để làm cơm cùng với nhà gái. Sáng hôm sau, khi ăn uống xong thì đoàn đưa lễ của nhà trai xin phép nhà gái về trước. Gần đến giờ đưa dâu, mẹ và các chị em gái của cô dâu mới sắp xếp của hồi môn của cô dâu vào hòm cho cô dâu. Của hồi môn thường là chăn, màn, gối... Còn cô dâu thì phải ăn mặc và trang điểm theo phong tục truyền thống: đầu trái sáp ong cho bóng² rồi đội khăn trắng ở bên trong, khăn đen bên ngoài; tiếp đó đội thêm một cái nón, ngoài nón được phủ một tấm khăn đen có thêu hoa văn và gắn nhiều tua đỏ bằng len, đính các hạt cườm cùng với những ngôi sao 8 cánh bằng bạc. Cô dâu khi xuất giá đi lấy chồng phải mặc tất cả quần áo mới lên người, cô dâu nào mặc càng nhiều càng thể hiện mình khéo léo, chăm chỉ. Nếu không mặc được hết thì để lại nhà mẹ đẻ qua ngày lại mặt mới được lấy. Đặc biệt là cổ, tay, tai của cô dâu được đeo nhiều vòng bạc và tòng teng.

¹. Tiền âm phủ này được làm từ giấy bản màu trắng rộng 3cm, dài 15cm có cộp dẫu do người được cấp sắc làm.

². Giữa đỉnh đầu cắt tóc sát với da đầu, 2 tóc mai nhỏ nhắn, sau đó dùng sáp ong hơ lên bếp lò cho chảy rồi quét lên tóc chải ngược từ chân tóc lên đỉnh đầu, sau dùng dây bằng vải láng hoặc phin đen rộng 1cm, dài 50cm buộc trên trán.

Khi đoàn đưa dâu vừa ra khỏi cổng nhà thì ông thầy cúng nhà gái lấy bát nước hớp một ngụm phun về phía đoàn đưa dâu, ngụ ý cầu mong cho đoàn đi an toàn, đến nhà trai uống rượu không bị say. Trên đường đi, đoàn đưa dâu phải tuân thủ một số nguyên tắc nhất định như: người đi đầu là bố của cô dâu (*tĩa*), tiếp đến là bà nội (*mả củ*), bà ngoại (*ta củ*), và các bác, cậu, mợ, dì..., sau đó mới đến cô dâu, bạn bè cô dâu và bà con hàng xóm. Theo quan niệm của đồng bào, đoàn đưa dâu càng đông người càng tốt.

Khi đoàn đưa dâu vừa đến cổng nhà trai, 2 ông thầy kèn (*piền đạt miền*) thổi những điệu nhạc vui nhộn chào đón đoàn. Tiếp đến, 2 phù dâu trao cô dâu cho một bà đón dâu của nhà trai (*pả miêng pải tòng*) đưa vào nhà làm lễ bái tổ. Bà này phải là người phúc hậu, nhanh nhẹn và có chồng đã được làm lễ cấp sắc, tuyệt đối không chọn người goá chồng. Chú rể cũng được một ông đã được cấp sắc (*choong xing sui ông*) đỡ ngang lưng cùng với cô dâu đứng trước bàn thờ tổ tiên làm lễ bái tổ (*pải tòng tiu*).

Sau lễ bái tổ, nhà trai đặt trước bàn thờ một cái bàn, hai đầu bàn có 2 chiếc đĩa đựng tiền, dọc hai bên bàn thì đặt từ 12 đến 24 chén rượu, trên miệng chén có miếng gan lợn luộc. Tiếp đến, lần lượt theo thứ tự tuổi tác, cấp bậc cấp sắc của những người đàn ông của nhà trai sẽ lên ngồi vào bàn uống rượu, ăn gan lợn và để tiền vào đĩa mừng cho cô dâu chú rể. Mỗi một lần như vậy, chú rể lại phải cúi người tạ lạy, còn cô dâu chỉ đứng bên cạnh không phải cúi tạ ơn. Sau nghi lễ này, bà đón dâu của nhà trai dẫn cô dâu vào buồng tân hôn, đồng thời cỗ cưới ở bên nhà trai cũng được bắt đầu. Người ta ăn uống thoải mái, chơi nhiều trò chơi và chúc tụng nhà trai đã lấy được cô dâu mới. Lễ cưới ở bên nhà trai diễn ra khá nhộn nhịp, bởi vì không phải lo lắng đến các công việc thu xếp của hồi

môn, chuẩn bị đưa dâu... như lúc cưới ở bên nhà gái.

Khi tan lễ cưới, nhà trai cũng chia phần thịt biếu cho những người đến giúp việc gia đình trong những ngày cưới như thầy cúng, nhóm thổi kèn, bếp trưởng, phụ bếp... Theo tục lệ, cô dâu chú rể có trách nhiệm tiễn đưa thầy cúng đi ra tận ngõ. Khi đó thầy cũng sẽ dặn dò cô dâu chú rể đi dâu cũng phải có đôi, sống hạnh phúc, rồi mừng tiền cho cô dâu chú rể.

5. Lễ lại mặt (*mìng uy mìn*)

Với đồng bào Dao Lô Gang xóm Ba Nhất, lễ lại mặt được tiến hành sau khi cưới được 7 ngày. Đó là điểm khác với lễ lại mặt của một số nhóm Dao ở nhiều địa phương: chẳng hạn, lễ lại mặt của người Dao Đỏ ở tỉnh Hà Giang thường tiến hành sau khi cưới được 30 ngày¹. Đối với người Dao Lô Gang ở đây, trong 7 ngày sau khi cưới, cô dâu kiêng, không ra khỏi nhà chồng². Đến ngày lại mặt, cô dâu chú rể cùng với phù dâu và phù rể mang sang nhà bố mẹ đẻ cô dâu một số lễ vật như: 5 kg gạo nếp, 5 kg gạo tẻ, 8 kg thịt lợn, 2 con gà và 8 lít rượu. Đến nhà bố mẹ đẻ cô dâu, hai vợ chồng trẻ nghỉ lại một đêm. Sáng hôm sau, chú rể lấy phần thịt làm lễ cúng tổ tiên nhà bố mẹ vợ. Sau khi ăn uống xong, bố mẹ cô dâu sắp gánh gửi lễ trả lại nhà trai, lễ gửi trả thường có thịt và bánh. Bánh này được làm từ gạo nếp mà cô dâu chú rể mang sang, dài khoảng 30cm, to bằng cổ tay người lớn, trong có nhân lạc trộn đường hoặc nhân lạc mặn. Dọc theo

đòn gánh, đại diện bố mẹ cô dâu đặt 12 chén rượu để chú rể uống 1 chén, còn lại chú rể nâng mời họ hàng cô dâu uống hết, sau đó mới lấy được gánh và đưa cô dâu đi về. Nếu chú rể mời không hết các chén rượu đã đặt trên đòn gánh thì đại diện người nhà cô dâu tiếp tục đặt thêm 12 chén nữa. Tuy nhiên, theo tục lệ, chú rể không bao giờ đem mời hết số chén rượu ở trên đòn gánh ngay từ lần đầu mà phải đến lần đặt thứ tám, thứ chín... Người ta quan niệm rằng sự dùng dằng đó mới thể hiện được tình cảm yêu quý, quyến luyến với cô dâu và chú rể mới được coi là người khôn khéo trong ứng xử.

Khi trở về được nửa đường, chú rể mở gánh ra kiểm tra xem đồ lễ mà nhà vợ gửi trả gồm những thứ gì. Trong số đồ lễ đó, chú rể chỉ được lấy mỗi thứ một đôi, số còn lại chú rể phải quay trở lại nhà vợ để trả cho bố mẹ vợ, đồng thời tạ ơn bố mẹ vợ và hứa sẽ chăm sóc, yêu thương con gái của họ.

*
* * *

Cho đến nay mặc dù đã có nhiều biến đổi về đời sống kinh tế và văn hoá, nhưng lễ cưới của người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên vẫn còn giữ được nhiều yếu tố truyền thống. So với một số nhóm Dao khác hoặc người Dao Lô Gang ở những địa phương khác thì lễ cưới của người Dao Lô Gang ở đây có không ít nét riêng. Đó là lễ cưới được tổ chức khá đơn giản, không thấy có các nghi lễ giả đánh quan lang, cướp vợ... Song, các yếu tố liên quan đến tín ngưỡng dân gian, ơn nghĩa mẹ cha, tình thương của đôi vợ chồng trẻ cũng như các yếu tố văn nghệ dân gian luôn được chú trọng, làm cho khách đến ăn cưới vừa vui nhộn, vừa hài lòng với những tình tiết diễn biến của nghi lễ. Đây cũng là những đặc điểm mang tính địa phương thể hiện sự phong phú và đa dạng trong văn hoá người Dao ở nước ta.

¹. Xem: Phạm Quang Hoan - Hùng Đình Quý (chủ biên) và các tác giả Lý Hành Sơn, Nguyễn Ngọc Thanh, Vương Xuân Tinh, Nguyễn Khắc Tụng. *Văn hoá truyền thống người Dao ở Hà Giang*. Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội 1999, tr. 193.

². Theo lời kể của ông Đặng Đăng An, người Dao Lô Gang ở xóm Ba Nhất thì ngày xưa con dâu họ Đặng sau khi lấy chồng phải kiêng 120 ngày không đến nhà người khác, không được vào nhà ông trưởng dòng họ, bởi quan niệm rằng bụi ở chân cô dâu rơi xuống nhà người khác sẽ làm giàu cho nhà người ta và làm nghèo cho nhà mình.